

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TƯ PHÁP**BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2006/TTLT-BQP-BTP

*Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2006***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước
về công tác thi hành án dân sự trong quân đội**

Căn cứ Nghị định số 30/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan Quản lý thi hành án dân sự, cơ quan Thi hành án dân sự và cán bộ công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội như sau:

**I. CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ CƠ QUAN
THI HÀNH ÁN TRONG QUÂN ĐỘI**

1. Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý thi hành án dân sự trong quân đội:

a) Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ và các nhiệm vụ khác do Bộ Quốc phòng giao;

b) Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và chịu sự quản lý về hành chính quân sự của Bộ Tổng tham mưu.

2. Thi hành án quân khu và tương đương là cơ quan thi hành án trong quân đội:

a) Thi hành án quân khu và tương đương quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ gồm có: Thi hành án quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, Quân khu Thủ Đô và Quân chủng Hải Quân (sau đây gọi chung là Thi hành án cấp quân khu);

b) Thi hành án cấp quân khu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ và các nhiệm vụ khác do Tư lệnh cấp quân khu giao;

c) Thi hành án cấp quân khu chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tư lệnh cấp quân khu theo quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và của Bộ Quốc phòng, đồng thời chịu sự quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng và chịu sự quản lý về hành chính quân sự của Bộ Tham mưu cấp quân khu.

3. Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng và Thi hành án cấp quân khu thuộc hệ thống cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự của Nhà nước được tổ chức trong Quân đội để quản lý và tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

II. PHỐI HỢP GIỮA BỘ QUỐC PHÒNG VÀ BỘ TƯ PHÁP TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội thể hiện trên các mặt cụ thể như sau:

1. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nội dung sau đây:

a) Đề xuất, kiến nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự trình cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiệm vụ phối hợp quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội;

c) Định kỳ hoặc đột xuất, Bộ Quốc phòng báo cáo về tình hình công tác thi hành án trong quân đội để Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

d) Đào tạo nguồn bổ nhiệm Chấp hành viên và một số chức danh tư pháp khác thuộc Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng và Thi hành án cấp quân khu;

e) Triệu tập các thành phần thuộc Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng và Thi hành án cấp quân khu tham dự Hội nghị tổng kết công tác tư pháp và công tác thi hành án, triển khai thực hiện văn bản pháp luật về thi hành án do Bộ Tư pháp tổ chức;

g) Tổ chức Hội nghị tập huấn, Hội nghị chuyên đề về công tác thi hành án dân sự;

h) Thực hiện quản lý các ngạch Thẩm tra viên thi hành án trong quân đội; thông nhất ý kiến trước khi trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên Thi hành án cấp quân khu, tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp của Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng;

i) Trình cấp có thẩm quyền ban hành về chế độ, chính sách đối với Chấp hành viên, Thẩm tra viên, các chức danh khác của Thi hành án cấp quân khu; Thẩm tra viên, các chức danh khác của Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng;

k) Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về thi hành án dân sự.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định và thông báo bằng văn bản cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp biết các nội dung sau đây:

a) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Thi hành án cấp quân khu;

c) Quyết định điều động Chấp hành viên, Thẩm tra viên từ Thi hành án cấp quân khu này đến Thi hành án cấp quân khu khác; điều động Thẩm tra viên giữa Thi hành án cấp quân khu và Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng;

d) Quyết định thành lập, giải thể Thi hành án cấp quân khu.

3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng về những nội dung sau đây:

a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn, quyết định thay đổi thành viên Hội đồng tuyển chọn Chấp hành viên Thi hành án cấp quân khu;

b) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cấp thẻ, thu hồi thẻ Chấp hành viên Thi hành án cấp quân khu theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể của Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng và Thi hành án cấp quân khu có thành tích trong công tác thi hành án dân sự. Đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức, thủ tục khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc Cục Thi hành án và Thi hành án cấp quân khu được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên Bộ số 1108/TTLB ngày 16 tháng 8 năm 1993 của Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp "Hướng dẫn thực hiện một số điểm của Nghị định số 30/CP ngày 02/6/1993 của Chính phủ và Chỉ thị số 266/TTg ngày 02 tháng 6 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về công tác thi hành án dân sự".

2. Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội nêu tại Mục II của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp để nghiên cứu giải quyết.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG

Lê Thị Thu Ba

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Đước